

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 204/2019/HSST

Ngày: 24- 7-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan

2. Ông Lê Cát Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211 /2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Sinh năm 1982; Nơi cư trú: phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ: Trần Thị N - sinh năm 1991, có 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đỗ Thị T - SN 1972 (đã chết).

Địa chỉ: xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Khắc L - SN 1972.

Địa chỉ: xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00' ngày 15/12/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô BKS: 36C-171.15 đi trên đường B theo hướng Bắc - Nam khi đến gần ngã ba giao nhau giữa

đường B và Quốc lộ B do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ ở nơi đông người nên đã đâm va vào xe máy điện BKS: 36MD1-412.69 do chị Đỗ Thị T, sinh năm 1972 trú tại xã Q, TP. T điều khiển theo hướng từ khu công nghiệp L đi ra đường B. Hậu quả làm chị Đỗ Thị T bị tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Vị trí xảy ra tai nạn giao thông là khu vực ngã ba đường B giao với Quốc lộ B, thuộc địa phận phường Q, thành phố T. Đường B không có dải phân cách cố định, mặt đường rộng 12,5m được trải nhựa tương đối bằng phẳng và dùng chung cho cả hai chiều phương tiện lưu thông. Đường Quốc lộ B là đường có dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai chiều phương tiện lưu thông riêng biệt, mỗi chiều rộng 10m và được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng.

Thống nhất lấy điểm giao cắt vuông góc của mép đường phía Tây đường B và mép phía Bắc đường Quốc lộ B làm điểm mốc; Lấy mép đường phía Tây của đường B làm mép chuẩn để xác định các dấu vết, nạn nhân, phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông, dấu vết hiện trường thể hiện:

- Vết cày trượt KT (16 x 0,01m) vết có chiều Bắc - Nam, đầu vết cách mép chuẩn 3,1m, cuối vết trùng với vị trí đỗ ngã của xe máy điện;
- Xe máy điện 36MD1-412.69 đổ nghiêng phải tại hiện trường, đầu xe quay hướng Đông Nam. Tâm trục bánh sau trùng mép chuẩn và cách vị trí điểm mốc là 4,3m. Tâm trục bánh trước cách mép chuẩn 1m;
- Vết tỳ màu đen KT (8 x 0,4m), vết có chiều Bắc Nam, đầu vết trùng với tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô, cuối vết cách vị trí tâm trục bánh trước bên trái là 1m;
- Vết tỳ màu đen + đỏ KT (8 x 0,4m), đầu vết trùng với tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô và cách mép chuẩn là 1,7m, cách đầu vết (1) là 3,1m, cuối vết cách tâm trục bánh trước bên phải là 1m;
- Xe ô tô 36C-171.15 đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Tâm trục bánh trước bên phải cách tâm trục bánh sau xe máy điện 6,6m và cách mép chuẩn 0,9m. Tâm trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn 1,7m;
- Vị trí nạn nhân, nạn nhân nằm sấp tại hiện trường, đầu quay hướng Tây, chân quay hướng Đông, đầu nạn nhân cách mép chuẩn 1,9m, cách tâm trục bánh sau bên phải 2m.

Về tử thi: Tại Kết luận giám định pháp y số 194/GDPY-PC09 ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của chị Đỗ Thị T là do đa chấn thương.

Khám nghiệm phương tiện liên quan tai nạn giao thông ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Đội kỹ thuật hình sự Công an thành phố Thanh Hóa nhận định:

- Điểm va chạm đầu tiên là giữa mặt trước cạnh dưới khoảng giữa ba đèn trước xe ô tô BKS: 36C-171.15 với mặt trên đầu mút tay phanh bên trái xe máy điện BKS: 36MĐ1-412.69.

- Tại thời điểm va chạm hai xe chuyển động gần vuông góc.

- Vị trí va chạm: Bên phải đường B theo chiều Đại lộ N đi Quốc lộ B.

Ngày 03/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 36C-171.15 và chiếc xe máy điện BKS 36MĐ1-412.69 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Văn H đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Đỗ Thị T tổng số tiền là 180.000.000đ, đại diện gia đình chị Đỗ Thị T không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

Tại cáo trạng số 196/CT- VKSTPTH ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có đơn đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì về phần dân sự. Bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố nh^ư cáo trạng, đề nghị HĐXX căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường Q, thành phố T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Công nhận phần dân sự đối với bị hại đã giải quyết xong. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 18h00' ngày 15/12/2018, bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô BKS 36C- 171.15 lưu thông trên đường B, theo hướng Nam- Bắc, khi đi đến ngã ba giao nhau với Quốc lộ B, thuộc phường Q, thành phố T, đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại đến mức an toàn khi tham gia giao thông ở khu vực đông dân cư, nhà máy nên đã đâm va với xe máy điện BKS 36MĐ1 -412.69 do chị Đỗ Thị T đang điều khiển làm chị T tử vong tại chỗ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, tử thi, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H có đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương, mất mát cho gia đình của bị hại, gây hoang mang lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông. Trong vụ án này, đã xác định nguyên nhân chính để xảy ra tai nạn là do lỗi cả hai bên nhưng chủ yếu là lỗi của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô qua khu vực đông dân cư, nhà máy nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm hoặc dừng lại một cách an toàn, không tuân thủ đúng quy định của Điều 15 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chị Đỗ Thị T tử vong tại chỗ. Nạn nhân- chị Đỗ Thị T đã điều khiển xe máy điện BKS 36MĐ1-412.69 đi từ đường nhánh ra đường chính mà không nhường đường đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung nhất là trong tình hình vi phạm về giao thông ngày càng gia tăng trên địa bàn thành phố T.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đồng thời, gia đình bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong về phần dân sự nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Ngày 03/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 36C-171.15 và chiếc xe máy điện BKS 36MD1-412.69 cho chủ sở hữu hợp pháp, các đương sự đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H: 18(mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Q, thành phố T nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần TNDS đã giải quyết xong.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc từ ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện cho NBH
- VKSNDTPH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Nga